TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TUYÊN QUANG** **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số**: 289/**2021/QĐST- HNGĐ	*Tuyên Quang, ngày 15 tháng 9 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 236/2021/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 8 năm 2021, giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn:* Chị **Phạm Thị H**, sinh năm 1985.
Địa chỉ: SN 3, đường Đ, tổ dân phố 1, phường P, thành phố T, tỉnh T.
Nơi làm việc và chỗ ở hiện nay: Tập thể Trường đại học T – tỉnh T.

* *Bị đơn:* Anh **Ngô Thế K**, sinh năm 1985.
Địa chỉ: SN 3, đường Đ, tổ dân phố 1, phường P, thành phố T, tỉnh T.

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 107, 108, 110, 116, 117 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 07 tháng 9 năm 2021.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 07 tháng 9 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Phạm Thị H và anh Ngô Thế K.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- *Về con chung*: Giao 02 con chung là Ngô Vương L, sinh ngày 12/7/2010 và Ngô Minh M, sinh ngày 20/10/2012 cho chị Phạm Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục sau ly hôn. Anh Ngô Thế K có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Phạm Thị H, mức cấp dưỡng là 3.000.000đ (*Ba triệu đồng*)/ tháng, chia ra

mức cấp dưỡng cho mỗi con chung là 1.500.000 đồng/tháng. Phương thức cấp dưỡng được thực hiện định kỳ hàng tháng, kể từ tháng 10/2021 cho đến khi các con Ngô Vương L và Ngô Minh M đủ 18 tuổi.

Anh Ngô Thế K có quyền và nghĩa vụ đi lại, thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Tr□ờng hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả t□ơng ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền đ□ợc thực hiện theo quy định tại khoản 2 điều 468 của Bộ luật dân sự.

- *Về tài sản chung:* Chị Phạm Thị H và anh Ngô Thế K cùng xác nhận không có tài sản chung, không đề nghị Toà án giải quyết.

- *Về vay nợ chung:* Chị Phạm Thị H và anh Ngô Thế K cùng xác định không có vay nợ chung, không đề nghị Tòa án giải quyết.

- *Về án phí*: Chị Phạm Thị H tự nguyện nộp toàn bộ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm số tiền là 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2019/ 0001172 ngày 24/8/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang. Hoàn trả cho chị Phạm Thị H số tiền chênh lệch là 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)*.

Anh Ngô Thế K phải nộp 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* án phí của người có nghĩa vụ cấp dưỡng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự"

Thẩm phán

Đào Thị Thu Thuỷ

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND TP Tuyên Quang (02 bản);
- Chi cục THADSTP Tuyên Quang;
- Các đương sự (để thi hành);
- UBND P. Phan Thiết, TP Tuyên Quang;
- Lưu hồ sơ vụ án + Toà án.